

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 30/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy – Giáo viên về hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Di – Giáo viên về hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều.

Từ ngày 27 tháng 6 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2022 về tội **“Đánh bạc”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2022, đối với **Các bị cáo:**

1. Nguyễn Công T, giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại: Bà Rịa - Vũng Tàu.
(Có mặt)

HKTT: Ấp BD, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã PH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Nguyễn Công M; Mẹ: Nguyễn Thị L. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em. Vợ: Tạ Thị Kim Đ, sinh năm: 1995; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/3/2022, bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 14/LB ngày 16/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền.

2. **Nguyễn Thị Thu H**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1966, tại: Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Nguyễn Văn B (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị B (đã chết); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em. Chồng: Lê Văn V (đã chết). Có ba người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 03/2012/HSST ngày 04/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/6/2013;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Đồng Văn Đ**, giới tính: Nam; Sinh năm: 2003, tại: Vĩnh Long. (Có mặt)

HKTT: Ấp PA 1, xã BHP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu phố HT, thị trấn LH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Đồng Thị U. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm anh em. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Tạ Thị U**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983, tại: Vĩnh Long. (Có mặt)

HKTT: Ấp PA, xã TTĐ, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu phố HB, thị trấn LH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Tạ Văn L (đã chết); Mẹ: Đặng Thị Đ. Bị cáo là con thứ chín trong gia đình có chín anh chị em. Chồng: Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1975. Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Tạ Thị Kim Đ**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1995, tại: Vĩnh Long. (Có mặt)

HKTT: Ấp BĐ, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã PH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Tạ Văn H; Mẹ: Trần Hoàng D. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh chị em. Chồng: Nguyễn Công T, sinh năm: 1989. Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. **Bùi Thanh H**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1992, tại: Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PT, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Bùi Văn C (đã chết); Mẹ: Trương Thị T. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh chị em; Chồng: Phan Văn C, sinh năm: 1992. Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. **Nguyễn Thị Đ**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1985, tại: Nam Định. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp LV, xã PH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn Đ; Mẹ: Nguyễn Thị T. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có tám anh chị em. Chồng: Lê Công S, sinh năm: 1984. Có một người con, sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. **Phạm Thị Q**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1982, tại: Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

HKTT: Ấp HL, xã PH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Khu phố HH 2, thị trấn LH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Phạm Văn H; Mẹ: Ngô Thị L. Bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có tám anh chị em.

Chồng: Đỗ Văn D, sinh năm: 1990 (hiện đang chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. **Huỳnh Thị N**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1989, tại: Quảng Ngãi. (Có mặt)

HKTT: Ấp PT, xã PH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Khu phố HH 2, thị trấn LH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Huỳnh Văn C (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh chị em. Chồng: Dương T, sinh năm: 1988 (hiện đã ly thân); Có một người con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. **Lưu Thị Bích D**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1970, tại: Khánh Hòa. (Có mặt)

HKTT: Phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã PT, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lưu Đình T (đã chết). Mẹ: Lê Thị T, (đã chết). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em. Chồng: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1962 (hiện không còn sống chung). Có hai người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. **Phạm Thị T**, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1992, tại: Thanh Hóa. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PL, xã PH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Phạm Văn T; Mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết). Bị cáo là con thứ bốn trong gia đình có năm chị em. Chồng: Bùi Thanh T, (sống chung như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn). Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. **Đổng Văn P** giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/9/2005, tại: Vĩnh Long. (Có mặt)

HKTT: Ấp PA 1, xã BHP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu phố HT, thị trấn LH, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Đồng Thị U. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh em. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Đồng Văn P: Bà Đồng Thị U, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu Phố Hải Tân, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Đồng Văn P: Bà Lê Thị Thúy, sinh năm 1973; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Minh Đức, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố 6, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2/ Anh Tạ Vũ Luân, sinh năm 2004; địa chỉ: Ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

3/ Phạm Thị Kim Muôn, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Phước Thọ, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

4/ Chị Đinh Thị Mỹ Linh, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 10/3/2022, Nguyễn Công T điện thoại rủ Tạ Thị U, Nguyễn Thị Bích D, Nguyễn Thị Đ đến nhà T chơi đánh bạc dưới hình thức bài cào cái ăn tiền. T đứng ra tổ chức chuẩn bị công cụ đánh bạc gồm bài, chiếu, chắn, địa điểm đánh bạc là khu vực nhà bếp trong nhà trọ của T. Sau đó, có thêm Tạ Thị Kim Đ, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Th lần lượt đến nhà T chơi đánh bài, người chơi lần lượt làm cái xoay vòng (ai không muốn làm cái có thể qua lượt). T thỏa thuận với những người chơi thu tiền xâu, mỗi lượt sẽ thu xâu người làm cái 50.000đ (nếu lượt 03 ván) thu 100.000đ (lượt 06 ván). Tới khoảng 12 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Đồng Văn Đ và Đồng Văn P đến phụ giúp cho T. Phát có nhiệm vụ canh giới, trông coi xe và canh chừng Công an; Đ

ngồi đếm số ván của từng lượt người làm cái và thu tiền xâu. Sau khi kết thúc ngày chơi, T sẽ trả công cho Đạt 500.000đ ngày, Phát từ 100.000đ đến 200.000đ ngày. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Công an huyện Long Điền phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 800.000đ và một số công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang còn có Tạ Vũ Luân, Đinh Thị Mỹ Linh, Phạm Thị Kim Muôn ngồi xem, không tham gia chơi đánh bạc.

Qua điều tra xác định:

- Lưu Thị Bích D mang theo số tiền 48.000.000đ. Trong đó, Dung sử dụng 1.500.000đ để tham gia đánh bạc, còn 46.500.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Dung thắng 1.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Dung là 3.000.000đ.

- Tạ Thị Kim Đ mang theo số tiền 20.920.000đ. Trong đó, Đồng sử dụng 700.000đ để tham gia đánh bạc, còn 20.220.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Đồng thua 700.000đ. Khi bắt quả tang đã nghỉ chơi.

- Phạm Thị Q mang theo số tiền 1.200.000đ để tham gia đánh bạc và thua hết số tiền này. Khi bắt quả tang đã nghỉ.

- Huỳnh Thị N mang theo số tiền 8.000.000đ để tham gia đánh bạc. Nghĩa thắng được 2.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Nghĩa là 10.500.000đ.

- Bùi Thanh H mang theo số tiền 700.000đ để tham gia đánh bạc và thua hết số tiền này. Khi bắt quả tang đã nghỉ.

- Nguyễn Thị Thu Hương mang theo số tiền 2.000.000đ để tham gia đánh bạc. Hương thua 500.000đ.

- Nguyễn Thị Đ mang theo số tiền 11.500.000đ. Trong đó, Đào sử dụng 1.500.000đ để tham gia đánh bạc và thua hết số tiền này. Khi bắt quả tang đã nghỉ.

- Phạm Thị T mang theo số tiền 46.700.000đ. Trong đó, Thơm sử dụng 7.000.000đ để tham gia đánh bạc, còn 39.700.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Thơm huề vốn không thắng không thua.

- Đồng Văn Đ có tham gia chơi hai ván với số tiền 100.000đ, ké của Hà mỗi ván 50.000đ, 01 ván thắng, 01 ván thua huề vốn, Đạt nghỉ ngồi đếm ván thu tiền xâu.

- Tạ Thị U mang theo số tiền 7.700.000đ. Trong đó, Út sử dụng 1.500.000đ để tham gia đánh bạc, còn 6.200.000 không sử dụng vào việc đánh bạc. Út không đặt tụ mà ké của Quyên 02 ván, mỗi ván 500.000đ, ké Dung 01 ván 500.000đ và thua hết số tiền 1.500.000đ, sau khi thua hết 1.500.000đ, Út nghỉ chơi nằm lên võng ngủ.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 10/3/2022 là 26.400.000đ (gồm: 800.000đ trên chiếu bạc, tiền xâu 2.600.000đ thu giữ của T, thu giữ của Đạt số tiền 1.000.000đ đây là tiền Đạt được những người đánh bạc thắng cho để phục vụ ăn uống; thu giữ trong người của các bị cáo: Dung 3.000.000đ, Nghĩa 10.500.000đ, Hương 1.500.000đ, Thom 7.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 bộ bài tây, đã qua sử dụng; 01 hộp bài tây (gồm 10 bộ bài); 02 chiếc chiếu, mỗi chiếc có kích thước 190cm x 150cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 210cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 150cm; số tiền 26.400.000đ (gồm: thu giữ trên chiếu bạc 800.000đ, thu giữ của Đồng Văn Đ 1.000.000đ, Phạm Thị T 7.000.000đ, Huỳnh Thị N 10.500.000đ, Lưu Thị Bích D 3.000.000đ, Nguyễn Thị Thu Hương 1.500.000đ, Nguyễn Công T 2.600.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc); 01 điện thoại di động, hiệu Samsung thu giữ của Tạ Thị U; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển số 72K1-389.92 thu giữ của Nguyễn Thị Đ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh, biển số 72K1-547.15 và 01 điện thoại di động Nokia, màu đỏ - đen thu giữ của Nguyễn Thị Thu Hương; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu đỏ, biển số 72K1-320.84 thu giữ của Bùi Thanh H; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh đen, biển số 72G1-607.93 và 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của Phạm Thị Q; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Tạ Thị Kim Đ. Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý chờ xử lý.

- Thu giữ của Tạ Thị U số tiền 6.200.000đ; thu giữ của Nguyễn Công T số tiền 3.000.000đ; thu giữ của Nguyễn Thị Đ số tiền 10.000.000đ; thu giữ của Đồng Văn P 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màu trắng và số tiền 1.000.000đ; thu giữ của Nguyễn Thị Thu Hương 01 điện thoại di động, hiệu OPPO Reno2F, màu đen; thu giữ của Lưu Thị Bích D số tiền 46.500.000đ; thu giữ của Huỳnh Thị N 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu đen; thu giữ của Tạ Thị Kim Đ số tiền 20.220.000đ; thu giữ của Phạm Thị T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu đỏ, biển số 72K1-455.15 và số tiền 39.700.000đ; thu giữ của Phạm Thị Kim Muôn số tiền 5.000.000đ, 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng đen, biển số 72L9-5466, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài sản trên cho Út, T, Đào, Phát, Hương, Dung, Nghĩa, Đồng, Thom, Muôn.

Tại cáo trạng số: 78/CT-VKS, ngày 25-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử các bị cáo Nguyễn Công T, Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ,

Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Công T từ 12 - 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Thu Hương từ 09 - 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ từ 06 tháng - 09 tháng tù/ Mỗi bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt Tạ Thị Kim Đ, Bùi Thanh H từ 06 tháng - 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng - 18 tháng/ Mỗi bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt Đồng Văn P từ 04 tháng - 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Về hình phạt bổ sung:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Thu Hương, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ đã đề nghị áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Bị Đồng Văn P chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Bùi Thanh H đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phát, Hà.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, đề nghị phạt bổ sung bị cáo Tạ Thị Kim Đ từ 10.000.000đ - 20.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây, đã sử dụng; 01 hộp bài tây (gồm 10 bộ bài); 02 chiếc chiếu, mỗi chiếc có kích thước 190cm x 150cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 210cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 150cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: Số tiền 26.400.000đ; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung thu giữ của Tạ Thị U; 01 điện thoại di động Nokia, màu đỏ - đen thu giữ của Nguyễn Thị Thu Hương; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của Phạm Thị Q; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Tạ Thị Kim Đ.

- Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển số 72K1-389.92; Nguyễn Thị Thu Hương 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh, biển số 72K1-547.15; Bùi Thanh H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu đỏ, biển số 72K1-320.84; Phạm Thị Q 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh đen, biển số 72G1-607.93.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo Phát hưởng mức hình phạt là 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo Đạt được hưởng mức hình phạt là 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng; Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo đã ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 10/3/2022, Nguyễn Công T đã có hành vi dùng nhà trọ mà T đang thuê ở thuộc ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền và cung cấp dụng cụ để tổ chức cho

Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ, Đồng Văn Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào cái ăn tiền lẫn nhau. Đồng thời, T thuê Đồng Văn P, Đồng Văn Đ phụ giúp T cảnh giới, trông coi xe, thu tiền xâu từ những người tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, do sòng bạc trên chưa đủ 10 người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc và số tiền đánh bạc trong một lần đánh bạc chưa đến 20.000.000đ nên hành vi của T cùng với Phát, Đạt đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc. Đối với Út, Đồng, Dung, Quyên, Nghĩa, Hà, Hương, Thơm, Đào đã có hành vi đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 10/3/2022 là 26.400.000đ.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân tiềm ẩn dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Công T, Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự như sau: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo Nguyễn Công T, Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ về tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về đồng phạm trong tội “Đánh bạc”: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ với nhau. Song cũng cần xem xét vai trò của các bị cáo phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Công T là người cung cấp địa điểm, dụng cụ để cho Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ, Đồng Văn Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào cái ăn tiền lẫn nhau. Đồng thời, T thuê Đồng Văn P, Đồng Văn Đ phụ giúp T cảnh giới, trông coi xe, thu tiền xâu từ những người tham gia đánh bạc nên vai trò của T là cao nhất trong các bị cáo nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc nhất trong các bị cáo. Các bị cáo Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ là người chơi và người cảnh giới, có vai trò ngang nhau trong vụ án. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Công T là người xúi giục, rủ rê bị cáo Đồng Văn P phạm tội khi Phát chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Công T, Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập và công việc không ổn định và đều phải đi ở trọ, trình độ học vấn thấp; Bị cáo Tạ Thị Kim Đ, Bùi Thanh H, Phạm Thị Q có con nhỏ dưới 3 tuổi; Bị cáo Nguyễn Thị Đ, Huỳnh Thị N đang là lao động chính duy nhất và đang nuôi con nhỏ; Bị cáo Nguyễn Công T có con nhỏ dưới 3 tuổi, bị cáo T đã có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nhân dân; Bị cáo Nguyễn Thị Thu H gia đình thuộc diện khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Hương và bị cáo Dung bị bệnh nặng, có bệnh án của bệnh viện, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Đồng Văn P tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H có nhân thân xấu.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo Nguyễn Công T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị Cáo Nguyễn Thị Thu H đã bị kết án về tội đánh bạc nhưng thời gian xử phạt đã lâu và đã được xóa án tích; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần phạm tội này của bị cáo cũng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích

D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc của từng bị cáo không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Công T Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính là hình phạt tù, xét thấy hình phạt tù đối với bị cáo cũng đã đủ răn đe giáo dục bị cáo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo Đồng Văn P chưa đủ 18 tuổi, việc làm và thu nhập không ổn định nên hội đồng xét xử cũng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Các bị cáo Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ đã đủ 18 tuổi và có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo này.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Số tiền 26.400.000đ là tiền dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Một bộ bài tây, đã qua sử dụng; 01 hộp bài tây (gồm 10 bộ bài); 02 chiếc chiếu, mỗi chiếc có kích thước 190cm x 150cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 210cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 150cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động, hiệu Samsung thu giữ của Tạ Thị U; 01 điện thoại di động Nokia, màu đỏ - đen thu giữ của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của Phạm Thị Q; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Tạ Thị Kim Đ dùng liên lạc với nhau để tham gia đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển số 72K1-389.92 thu giữ của Nguyễn Thị Đ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh, biển số 72K1-547.15 thu giữ của Nguyễn Thị Thu H; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu đỏ, biển số 72K1-320.84 thu giữ của Bùi Thanh H; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh đen, biển số 72G1-607.93 thu giữ của Phạm Thị Q, đây là tài sản cá nhân của các bị cáo có sử dụng làm phương tiện đi từ nhà đến địa điểm tham gia đánh bạc, tuy nhiên nguồn gốc từ tài sản chung của vợ chồng, phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt của gia đình nên cần xem xét trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ phạm tội **“Đánh bạc”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-3-2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 65 của Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30-6-2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 65 của Bộ Luật hình sự xử phạt các bị cáo Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30-6-2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 91, 101, 65 của Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn P 4 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30-6-2022.

Giao các bị cáo Đồng Văn Đ, Đồng Văn P, Tạ Thị U, Huỳnh Thị N, Phạm Thị Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Tạ Thị Kim Đ, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Bùi Thanh H, Lưu Thị Bích D cho Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Phạt bổ sung các bị cáo Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây, đã sử dụng; 01 hộp bài tây (gồm 10 bộ bài); 02 chiếc chiếu, mỗi chiếc có kích thước 190cm x 150cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 210cm; 01 cái mền (chăn) kích thước 180cm x 150cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước Số tiền 26.400.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002608 ngày 03-6-2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Samsung thu giữ của Tạ Thị U; 01 điện thoại di động Nokia, màu đỏ - đen thu giữ của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của Phạm Thị Q; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Tạ Thị Kim Đ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển số 72K1-389.92; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh, biển số 72K1-547.15; Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu đỏ, biển số 72K1-320.84; Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Q 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh đen, biển số 72G1-607.93.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo biên bản giao nhận vật chứng số 83/BB-THA ngày 27-5-2022)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Công T, Đồng Văn P, Đồng Văn Đ, Tạ Thị U, Tạ Thị Kim Đ, Lưu Thị Bích D, Phạm Thị Q, Huỳnh Thị N, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-6-2022), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PC10; PV06 công an tỉnh BRVT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Ủy ban, công an TT.Long Hải,
xã Phước Hưng, Xã Phước Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thu Hiền